TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 09/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đăng Thiện

- Bà Lê Thị Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 14/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 26/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn H**; sinh ngày 02/02/1972 tại xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Bắc Tiến, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038072007961, cấp ngày 16/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); Có vợ là Lê Thị Hồng và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2000, con thứ hai sinh năm 2004.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Yên Định (cơ sở 2), Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Họ và tên: **Chu Văn T**; sinh ngày 19/5/1969 tại xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Bắc Tiến, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD:

038069007525, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị N (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Lan và 02 con, con thứ nhất sinh năm 1997, con thứ hai sinh năm 2003.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Yên Định (cơ sở 2), Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3. Họ và tên: **Võ Chí T**; sinh ngày 28/3/1985 tại xã Trường Lưu, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Trung Nam, xã Nông Sơn, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: Thôn Hợp Thành xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 042085020742, cấp ngày 08/9/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Quốc L và bà Hồ Thị T; Có vợ là Ngô Thị TH (đã ly hôn) và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2012.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Yên Định (cơ sở 2), Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Bị hại:

Anh Võ Chí T; sinh năm: 1985.

Nơi thường trú: Thôn Bắc Tiến, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người làm chứng:

Chị Trịnh Thị Hồng, anh Lê Hồng Quang, chị Nguyễn Thị Thanh Tâm và anh Lê Tuấn Anh (vắng mặt); chị Phạm Thị Hằng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/8/2025, Chu Văn T, sinh năm 1969 và Bùi Văn H, sinh năm 1972 cùng trú tại khu 3, xã Thọ Xuân (nay là thôn Bắc Tiến, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) được anh Nguyễn Ngọc Thảo, sinh năm 1996, trú tại Khu 4, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa thuê đến quét sơn cho quán Cà phê "Còi" ở Khu 4, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Hợp Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi làm xong, Chu Văn T mang bó chổi

quét sơn để ra bên ngoài vỉa hè ở gần phía trước khu vực quán cà phê "Còi". Lúc này Võ Chí T, sinh năm 1985, trú tại thôn Hợp Thành, xã Thọ Xuân (là chủ quán cơm Tấm ở gần đó) đang dắt xe máy từ dưới đường lên vỉa hè cho khách, do sơ suất nên T dắt xe máy đè lên làm vỡ các ống nứa để làm cán chổi quét sơn của Chu Văn T và Bùi Văn H. Thấy vậy, Chu Văn T chửi bới T dẫn đến hai người chửi lẫn nhau. Lúc này, H đang đứng ở gần đó tiến lại gần và nói với T là "không may làm hỏng thì xin lỗi câu là xong" nhưng T lại văng tục là "cái ống nứa là cái đéo gì" nên T và T tiếp tục chửi nhau. Khi đang chửi nhau thì T dùng tay phải đấm một cái từ phải sang trái trúng vào vùng mặt của T nên T định đánh lại thì H chạy lại can ngăn T ra. Sau đó, T và T tiếp tục chửi nhau, T dùng tay đấm một cái về phía T nhưng không trúng thì T cầm chổi nhúng vào tH sơn vẩy vào người và mặt T. Bị đánh, T lao vào dùng tay vật T ngã xuống đường. Lúc này H chạy lại phía xe máy của T đang dựng ở trên đường lấy một khúc gậy loại (nứa) làm cán chổi quét sơn dài khoảng 01 mét vụt liên tiếp 03 cái vào đầu và người của T làm đoạn gậy bị gãy vỡ. Bị đánh, T bỏ chạy thì H tiếp tục cầm khúc gậy khác (loại nứa làm cán chổi quét sơn) dài khoảng 02 mét vụt hai cái vào người T làm đoạn gậy bị gãy vỡ nên H và T dừng lại không đuổi theo T nữa. Sau khi bị H đánh, T chạy về quán cơm của gia đình nhặt một ống điếu cày chạy ra ngoài đường mục đích để đánh lại H và T thì được chị Phạm Thị Hằng, sinh năm 1986 và cháu Phạm Thiên Tú, sinh năm 2010 cùng trú tại Khu 4, xã Thọ Xuân chạy theo can ngăn, giật ống điếu cày trên tay T. Sau đó, T nhặt một đoạn gậy gỗ trên đường rồi tiếp tục lao về phía T và H nên chị Hằng và cháu Tú chạy theo giật khúc gậy trên tay của T vứt đi. Khi nhìn thấy T cầm theo hung khí chạy ra thì T và H mỗi người cầm một khúc gậy gỗ đứng ở trên đường đợi sẵn. Khi T và H lao vào định đánh nhau thì chị Hằng và cháu Tú tiếp tục vào can ngăn, nhưng T không dừng lại mà cầm khúc gậy gỗ chạy vào đánh một cái trúng vào hông bên phải của T. Sau đó, H và T vẫn tiếp tục chửi nhau và lao vào giằng co khúc gậy gỗ trên tay của H nhưng được mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. Hậu quả, T bị gãy xương mũi và vết thương rách da, chảy máu ở vùng đầu bên trái, bầm tú máu vùng hông bên phải, phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân; Chu Văn T bị đau ở vùng hông bên phải, còn Bùi Văn H không bị thương tích gì. Sự việc xảy ra trên đường giao thông nơi có đông người, phương tiện qua lại và hàng quán đang bán hàng, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến phương tiện và người tham gia giao thông cũng như khu vực dân cư xung quanh.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Bùi Văn H, Chu Văn T và Võ Chí T đã thành khẩn khai báo nội dung, diễn biến vụ việc và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại khu dân cư đường đôi Lam Sơn (trước quán Còi Coffee) thuộc địa phận thôn Hợp Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Dọc đường Lam Sơn là các hộ dân sinh sống, kinh doanh được xây dựng sát nhau. Cơ quan điều tra đã thu giữ video từ hệ thống camera của quán cà phê "Còi" có

chứa File video (dung lượng từ 10 giờ 00 phút 00 giây đến 10 giờ 06 phút 44 giây ngày 07/08/2025) ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc và tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 3853/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh trong tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định; Trích xuất 09 (chín) ảnh từ các tệp video gửi giám định.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể đối với Võ Chí T: Tại vùng đầu phía trên đỉnh tai trái có vết rách da, rớm máu, kích thước vết dài 6cm, rộng 0,3cm, vết sắc gọn, chiều hướng vết từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; Vùng hông bên phải có vết bầm tụ máu, kích thước vết (02x03)cm; Tại mi trên mắt phải có vết thương rách da, không rõ hình, bám dính máu, kích thước (01x0,5cm); Vùng mũi không phát hiện dấu vết gì, tuy nhiên T khai báo ấn vào bị đau.

Tại Kết luận giám định số 6980/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 20/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Chí T tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Các tổn thương vùng thái dương trái, mi trên mắt phải do vật có diện tiếp xúc hẹp gây ra.

- Gãy xương cánh mũi do vật tày gây ra.

- Vùng hông phải không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể đối với Bùi Văn H: Không phát hiện thấy dấu vết hay thương tích gì.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể đối với Chu Văn Thuý: Không phát hiện thấy dấu vết hay thương tích gì. Tuy nhiên, Chu Văn T khai báo bị đau nhức tại vùng hông bên phải.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 7275/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 20/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Chu Văn T tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng ngực phải của ông Chu Văn T do vật tày gây nên.

- Vật chứng của vụ án: 01 (một) ống nứa màu vàng đã bị dập nát, kích thước dài 115cm; 01 (một) ống nứa màu vàng dài 230cm, đường kính 03cm, đã bị

gãy vỡ; 01 (một) khúc gậy gỗ dài 100cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, đầu thanh gỗ bám dính vết chất sơn màu vàng; 01 (một) khúc gậy gỗ dài 100cm, chỗ rộng nhất 5cm, đầu thanh gỗ bám dính vết chất sơn màu vàng; 01 (một) vật dạng ngọn chổi quét sơn dài 35cm, bám dính chất sơn màu vàng; 01 (một) ống điếu cày màu xám đen (dạng thân cây nứa), dài 65cm, đường kính 05cm.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Bùi Văn H và Chu Văn T đã bồi thường cho Võ Chí T số tiền là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*, Võ Chí T đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với thương tích của Chu Văn T: Do thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt nên Chu Văn T không yêu cầu Võ Chí T phải bồi thường, hỗ trợ bất cứ khoản chi phí nào.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSKV8, ngày 13/01/2026 Viện kiểm sát khu vực 8 - Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo: Bùi Văn H và Chu Văn T về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và tội *"Cố ý gây thương tích"*, theo điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Võ Chí T về tội *"Gây rối trật tự công cộng",* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bị truy tố về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H từ 10 đến 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 24 đến 26 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt của hai tội từ 34 đến 38 tháng tù. Bị cáo Chu Văn T từ 08 đến 10 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 24 đến 26 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt của hai tội từ 32 đến 36 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Võ Chí T từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng. Áp dụng điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) ống nứa màu vàng đã bị dập nát, kích thước dài 115cm, đường kính 03cm; 01 (một) ống nứa màu vàng dài 230cm, đường kính 03cm, đã bị gãy vỡ; 01 (một) khúc gậy gỗ dài 100cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, đầu thanh gỗ bám dính vết chất sơn màu vàng; 01 (một) khúc gậy gỗ dài 100cm, chỗ rộng nhất 5cm, đầu thanh gỗ bám dính vết chất

sơn màu vàng; 01 (một) vật dạng ngọn chổi quét sơn dài 35cm, bám dính chất sơn màu vàng; 01 (một) ống điếu cày màu xám đen (dạng thân cây nứa), dài 65cm, đường kính 05cm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo không bào chữa và không tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng chị Trịnh Thị Hồng, chị Nguyễn Thị Thanh Tâm, anh Lê Hồng Quang và anh Lê Tuấn Anh vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng nhưng đã có lời khai đầy đủ, không gây trở ngại đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/8/2025, tại đường đôi Lam Sơn, xã Thọ Xuân, do mâu thuẫn bột phát liên quan đến việc Võ Chí T dắt xe máy đè lên làm vỡ cán chổi quét sơn (làm bằng thân cây nứa) của Chu Văn Thuý và Bùi Văn H nên Bùi Văn H, Chu Văn T và Võ Chí T đã sử dụng hung khí là các khúc gậy gỗ, ống điếu cày và gậy nứa lùa đuổi, đánh nhau gây thương tích tại thôn Hợp Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Trong đó Bùi Văn H và Chu Văn Thuý đã dùng tay, gậy nứa, đoạn gỗ (hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích cho Võ Chí T là

12%; Võ Chí T đã dùng tay đánh gây thương tích cho Chu Văn Thuý là 04%. Vụ việc xảy ra trong khoảng 10 phút tại đường đôi Lam Sơn là tuyến giao thông huyết mạch, trung tâm của xã Thọ Xuân, là vị trí tập trung nhiều trụ sở cơ quan tổ chức, các khu thương mại, quán ăn. Hành vi của các bị cáo gây cản trở hoạt động giao thông và hoạt động bình thường của các cơ sở kinh doanh tại khu vực, làm cho người dân và người qua đường, lo sợ.

Như vậy hành vi của các bị cáo Bùi Văn H, Chu Văn T và Võ Chí T đã phạm vào tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm; hành vi của bị cáo Bùi Văn H và Chu Văn T đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 6 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là những người đủ năng lực hành vi, biết việc mình làm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém, gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử nghiêm các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vai trò của các bị cáo trong vụ án thuộc đồng phạm giản đơn . Vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo T đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo T, bị cáo H là người can ngăn nhưng sau đó đã dùng gậy đuổi đánh bị cáo T quyết liệt, bị cáo T tích cực thực hiện hành vi cùng với bị cáo H gây thương tích cho bị cáo T 12%, nên bị cáo H giữ vai trò chính, bị cáo T giữ vai trò thấp hơn; bị cáo Võ Chí T là người đã dùng tay đánh gây thương tích cho bị cáo Thuý đồng thời dùng gậy gỗ tham gia lùa đuổi đánh nhau với H và T gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, nên phải chịu trách nhiệm về hành vi gây rối trật tự công cộng do bị cáo đã thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, đều là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Chu Văn T, đã thực hiện xong bồi thường dân sự cho bị hại Võ Chí T nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo Võ Chí T và bị cáo Chu Văn T đã có nhiều đóng góp tích cực trong các công tác thiện nguyện, an sinh xã hội và được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Võ Chí T và bị cáo Bùi Văn H đều

có mẹ là người có công tham gia phục vụ quân đội trong kháng chiến chống Mỹ; Bị hại Võ Chí T đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn H và Chu Văn Thuý nên các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Bùi Văn H và Chu Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Cố ý gây thương tích" nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên các bị cáo bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, do đó các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Võ Chí T là bị hại đối với tội "Cố ý gây thương tích" là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để ấn định thời gian thử thách đồng thời giao bị cáo cho UBND xã Thọ Xuân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Chí T đã nhận bồi thường, không yêu cầu đề nghị, ý kiến gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) ống nứa màu vàng đã bị dập nát, kích thước dài 115cm, đường kính 03cm; 01 (một) ống nứa màu vàng dài 230cm, đường kính 03cm, đã bị gãy vỡ; 01 (một) khúc gậy gỗ dài 100cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, đầu thanh gỗ bám dính vết chất sơn màu vàng; 01 (một) khúc gậy gỗ dài 100cm, chỗ rộng nhất 5cm, đầu thanh gỗ bám dính vết chất sơn màu vàng; 01 (một) vật dạng ngọn chổi quét sơn dài 35cm, bám dính chất sơn màu vàng; 01 (một) ống điếu cày màu xám đen (dạng thân cây nứa), dài 65cm, đường kính 05cm. Các vật chứng này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Võ Chí T gây thương tích cho bị cáo Chu Văn T gây tổn hại sức khỏe 04%, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến Công an xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo

quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H và Chu Văn T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và tội *"Cố ý gây thương tích*"; Bị cáo Võ Chí T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các Điều 17, 38, 50, 54, 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự (điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 áp dụng cho tội *"Cố ý gây thương tích"*). Xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** 11 (mười một) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"* và 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng".* Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2025.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các Điều 17, 38, 50, 54, 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự (điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 áp dụng cho tội *"Cố ý gây thương tích"*). Xử phạt bị cáo **Chu Văn T** 09 (chín) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"* và 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng".* Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2025.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm d, khoản 1 Điều 125, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Chí T** 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam và trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Võ Chí T.

Giao bị cáo Võ Chí T cho UBND xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống nứa màu vàng đã bị dập nát, kích thước dài 115cm, đường kính 03cm; 01 (một) ống nứa màu vàng dài 230cm, đường kính 03cm, đã bị gãy vỡ; 01 (một) khúc gậy gỗ dài 100cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, đầu thanh gỗ bám dính vết chất sơn màu vàng; 01

(một) khúc gậy gỗ dài 100cm, chỗ rộng nhất 5cm, đầu thanh gỗ bám dính vết chất sơn màu vàng; 01 (một) vật dạng ngọn chổi quét sơn dài 35cm, bám dính chất sơn màu vàng; 01 (một) ống điếu cày màu xám đen (dạng thân cây nứa), dài 65cm, đường kính 05cm.

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 33, ngày 15/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hóa).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Văn H, Chu Văn T và Võ Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cùng cấp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa
- Phân trại tạm giam Yên Định (cơ sở 2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Long